

Số: 2929/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng

1. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật (cụm từ "quy phạm pháp luật" sau đây được viết tắt là QPPL); thực hiện kiểm tra văn bản QPPL thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL theo quy định của pháp luật.

2. Cục Kiểm tra văn bản QPPL (sau đây gọi là Cục) có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Cục có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm, hàng năm của Cục; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm của ngành Tư pháp.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng dự án, dự thảo văn bản QPPL, đề án, chương trình, kế hoạch về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL để Bộ trưởng trình cơ quan có

thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản khác do Bộ trưởng giao.

3. Tổ chức thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch, văn bản QPPL về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL.

4. Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL.

5. Về kiểm tra văn bản QPPL:

a) Thực hiện kiểm tra văn bản QPPL thuộc trách nhiệm tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật;

b) Thông báo về văn bản trái pháp luật để cơ quan, người đã ban hành văn bản tự kiểm tra, xử lý; đề nghị Bộ trưởng thông báo, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong lĩnh vực kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL.

7. Về hợp nhất văn bản QPPL:

a) Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc hợp nhất văn bản và cho ý kiến đối với các văn bản hợp nhất văn bản QPPL của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản liên tịch giữa Chính phủ với các cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và văn bản QPPL liên tịch do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng ký xác thực;

b) Theo dõi, đề xuất Bộ trưởng kiến nghị cơ quan thực hiện hợp nhất văn bản xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất;

c) Thực hiện việc hợp nhất văn bản QPPL về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL.

8. Về pháp điển hệ thống QPPL:

a) Đề nghị Bộ trưởng thành lập các Hội đồng để thẩm định kết quả pháp điển theo đề mục; giúp việc Hội đồng thẩm định kết quả pháp điển theo đề mục; kiến nghị Bộ trưởng xử lý theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý những vấn đề vướng mắc liên quan đến việc thực hiện pháp điển hệ thống QPPL;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện pháp điển đối với QPPL trong văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hoặc chủ trì

soạn thảo, QPPL trong văn bản QPPL do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình điều chỉnh những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

9. Phối hợp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL theo quy định; tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Cục.

10. Theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL và đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc lĩnh vực được giao.

11. Tổ chức sơ kết, tổng kết, thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL theo quy định của pháp luật.

12. Xây dựng, quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng và quản lý Trang thông tin điện tử pháp điển; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

14. Tổ chức kiểm tra, tham gia thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

15. Tham gia nghiên cứu khoa học, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Cục.

16. Thực hiện công tác thi đua - khen thưởng, quản lý đội ngũ công chức, cộng tác viên theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

17. Thực hiện chế độ tài chính - kế toán, quản lý ngân sách, tài sản của Cục theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục gồm có Cục trưởng và không quá 03 (ba) Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Cục.

Các phó Cục trưởng giúp Cục trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Cục; được Cục trưởng phân công trực tiếp quản lý một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

b) Các tổ chức trực thuộc Cục:

- Văn phòng;
- Phòng Kiểm tra văn bản QPPL;
- Phòng Rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL;
- Phòng Pháp điển hệ thống QPPL;
- Phòng Cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức trực thuộc Cục do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trực thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

2. Biên chế công chức của Cục thuộc biên chế công chức của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định cụ thể sau:

1. Cục chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách; có trách nhiệm báo cáo, kiến nghị kịp thời với Lãnh đạo Bộ những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Lãnh đạo Bộ, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác, về cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch có liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Cục.

2. Cục là đầu mối giúp Lãnh đạo Bộ thực hiện quan hệ công tác với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Cục.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu phát sinh những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị khác thuộc Bộ thì Cục có trách nhiệm chủ trì trao đổi thống nhất về hình thức và nội dung phối hợp với đơn vị đó. Đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện sự phối hợp theo yêu cầu về hình thức, nội dung và thời hạn của Cục Kiểm tra văn bản QPPL.

Khi có yêu cầu của các đơn vị khác thuộc Bộ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đó mà có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục thì Cục có trách nhiệm phối hợp giải quyết.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Cục với các đơn vị có liên quan thì Cục trưởng có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách trực tiếp.

4. Quan hệ công tác giữa Cục và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan:

a) Phối hợp với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật trong xây dựng chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chương trình xây dựng pháp luật; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra công tác pháp chế theo quy định của pháp luật; xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá chung về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước;

b) Phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính trong việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL;

c) Phối hợp với Học viện Tư pháp và các đơn vị có liên quan trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, quản lý Trang thông tin điện tử pháp điển và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL;

đ) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc, xác định vị trí việc làm, quản lý, sử dụng công chức của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

e) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức thực hiện các chế độ về tài chính, kế toán của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

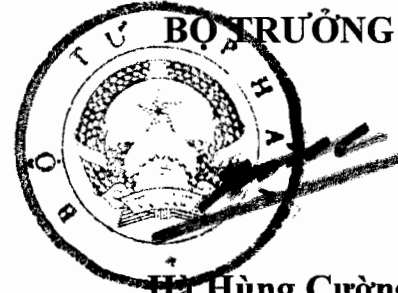
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 808/QĐ-BTP ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lãnh đạo Bộ;
- Vụ Pháp chế các Bộ, ngành;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Cục KTrVB.



Hà Hùng Cường

www.LuatVietnam.vn